

VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có dấu hiệu kết thúc điều chỉnh

Các chỉ số và nhiều cổ phiếu có phiên giao dịch tích cực khi chịu sức ép bán trong phiên nhưng cân bằng và tăng trở lại ở cuối phiên. Áp lực tâm lý tiếp diễn từ phiên giảm điểm trước khiến cho nhiều cổ phiếu giao dịch trong trạng thái tiêu cực nhưng những nỗ lực của các cổ phiếu dẫn dắt như MWG; FPT; VCB; SAB... đã giúp tâm lý bình ổn trở lại. VNIndex đóng cửa ở 969.05 điểm tăng 2.7 điểm và VN30 đóng cửa ở 872.21 điểm tăng 1.29 điểm với thanh khoản toàn thị trường khi loại bỏ giao dịch thỏa thuận cải thiện nhẹ khi đạt 3.200 tỷ đồng

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến trái chiều nhưng phần đa tăng điểm trở lại dẫn đầu là: GAS; VCB; VNM; VRE; BVH; VHM; CTG; VJC; MWG...hỗ trợ cho các chỉ số. Trong khi ở chiều giảm đà giảm của HPG; TCB; POW; MSN; HVN; ROS; STB; VPB...gây ra lực cản đáng kể. Số lượng cổ phiếu tăng giá ở tương quan cao hơn so với các cổ phiếu giảm giá và nhiều cổ phiếu tăng giá nổi bật: PWA +14.5%; CTR +7.9%; SIP +6.7%; BCC +4.8%; VGC +4.4%; PVT +3%; MWG +2.9%...Ngược lại, một số cổ phiếu giao dịch tiêu cực khi vẫn chịu sức ép bán và giảm điểm: VCR -3.6%; HNG -1.9%; HPG -1.8%; OIL -1.8%; BSR -1.6%...

Khối nhà đầu tư ngoại giao dịch ở quy mô sôi động trở lại do giao dịch thỏa thuận nội khối VNM và khối này vẫn mua ròng hơn 120 tỷ trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được khối này tích cực mua ròng như: PLX; VRE; MSN; VGC; DGW; VIC; VHM;...trong khi đó ở chiều bán ròng là: VPI; PVT; HDB; CII; VCB; PVD; DPM...

Phiên giao dịch kết thúc tích cực khi điều chỉnh trong phiên và chớm tăng nhẹ ở cuối phiên. Điều này cho thấy nhu cầu bán chốt lời đã tạm hết trong khi nhu cầu mua vào đang lớn hơn và mở ra triển vọng tích cực cho phiên giao dịch sau ngoại trừ thị trường chứng khoán quốc tế có biến cố giảm bất thường gây ảnh hưởng tâm lý. Chúng tôi tiếp tục đánh giá cao vai trò dẫn dắt của các cổ phiếu lớn như: MWG; FPT; VCB; SAB giúp tâm lý thị trường thuận theo chiều tăng điểm và triển vọng theo định giá của nhiều cổ phiếu như FPT; MWG hiện vẫn hấp dẫn theo cách nhìn của chúng tôi. Xu hướng ngắn hạn của thị trường hiện vẫn tích cực mặc dù dòng tiền chưa đủ mạnh để tạo ra sự bứt phá nhưng các chuyển động trong nội tại thị trường đang tạo ra nhiều cơ hội.

KẾT QUẢ GIAO DỊCH

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	969.1	105.1	55.9
% Thay đổi	0.28	1.24	0.36
Khối lượng (Triệu CP)	115.3	16.1	8.2
Giá trị (Tỷ VNĐ)	4,386.3	350.0	287.9
Số mã tăng	161	79	106
Số mã giảm	138	54	69
Không thay đổi	54	57	62
Nhà đầu tư nước ngoài mua (Tỷ VNĐ)			1,532.12
Nhà đầu tư nước ngoài bán (Tỷ VNĐ)			1400.99

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ

TOP kéo VN Index tăng

Mã GD	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
GAS	104400	1.36	224910	0.794
VCB	71900	0.84	668550	0.659
VRE	36400	1.68	2.81MLN	0.414
VNM	125000	0.64	951440	0.413
MWG	97000	2.86	962970	0.355

TOP kéo VN Index giảm

Mã GD	Giá đóng cửa	%Thay đổi	Khối lượng giao dịch	Đóng góp vào VN Index
HPG	21350	-1.84	6.32MLN	-0.328
TCB	20700	-0.96	1.95MLN	-0.207
LGC	29250	-6.85	170	-0.123
POW	14500	-1.02	461750	-0.104
MSN	84200	-0.36	195010	-0.103

Nguồn: Bloomberg

*MLN tương đương đơn vị triệu cổ phiếu

TIN TỨC

- Dư nợ bất động sản vẫn tăng 6.5% trong 6 tháng đầu năm 2019** - Thông tin từ Ngân hàng Nhà nước cho biết, tính đến 28/06/2019, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7.33% so với cuối năm 2018. Dư nợ tín dụng lĩnh vực bất động sản đạt gần 1,4 triệu tỷ đồng, chiếm 18.2% dư nợ kinh tế. Trong đó, tín dụng kinh doanh bất động sản khoảng 473,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2.5% so với 2018, tín dụng tiêu dùng bất động sản (không phục vụ kinh doanh bất động sản) đạt 919,6 nghìn tỷ đồng, tăng 9.4% so với 2018.
- HPG - Ống thép Hòa Phát duy trì vị thế số 1** - Năm 2019, ống thép Hòa Phát đạt hơn 30% thị phần. Lũy kế đầu năm 2019, ống thép Hòa Phát đã tiêu thụ được 363,200 tấn ống thép các loại, tăng 15.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết thúc năm đầu năm 2019, tại thị trường miền Nam, Hòa Phát đã bán đc 115,500 tấn sản phẩm, tăng hơn 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, công ty còn liên tục đẩy mạnh xuất khẩu, riêng trong tháng 6/2019, Hòa Phát đã xuất khẩu được 2,150 tấn sản phẩm các loại, tăng gấp 2 lần so với tháng trước và tăng trưởng 26.5% so với năm 2018.
- ACB - Chấp thuận tăng vốn lên hơn 16,627 tỷ đồng** - Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc ACB tăng vốn điều lệ từ 12,886 tỷ đồng lên hơn 16,627 tỷ đồng theo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%, tương đương số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là hơn 374 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10,000 đồng/cp.
- PVT - Đã thực hiện đến 96% kế hoạch năm chỉ sau 6 tháng** - Tổng CTCP Vận tải Dầu khí cho biết 6 tháng đầu năm doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 4,170 tỷ đồng, vượt 56% kế hoạch 6 tháng. Lợi nhuận trước thuế đạt 480 tỷ đồng, gấp đôi kế hoạch đề ra. Năm 2019, PVT đặt kế hoạch kinh doanh với chỉ tiêu doanh thu giảm 27% còn 5,500 tỷ đồng. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế giảm 49% còn 500 tỷ đồng. Với kết quả 6 tháng, doanh nghiệp hoàn thành được 96% kế hoạch cả năm

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 12/07/2019 HOSE công bố danh mục VN30
- 12/08/2019 MSCI công bố kết quả điều chỉnh chỉ số hàng quý
- 31/08/2019 Hạn chót để các quỹ đầu tư chỉ số theo MSCI điều chỉnh danh mục

ĐỒ THỊ CÁC CHỈ SỐ



QUỐC TẾ

DIỄN BIẾN

- Cổ phiếu Apple bị hạ bậc, kéo Phố Wall giảm điểm** - Phố Wall tiếp tục chìm trong sắc đỏ phiên đầu tuần trong bối cảnh cổ phiếu Apple giảm mạnh 2.2% sau khi nhà môi giới Rosenblatt Securities hạ mức đánh giá với cổ phiếu Apple từ “Trung lập” xuống “Bán”, dự báo nhà sản xuất Iphone đối mặt với sự suy yếu căn bản trong 6-12 tháng tới. Ngoài những ảnh hưởng trên, tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi khả năng Fed hạ lãi suất sớm trong tháng 7 đã ít đi. Đóng cửa phiên đầu tuần, Dow Jones giảm 0.43%, S&P500 giảm 0.48% và Nasdaq giảm 0.78%. Tương tự, thị trường chứng khoán Châu Âu cũng có phiên giảm điểm trong ngày giao dịch đầu tuần mới khi giới đầu tư tỏ ra thận trọng trước việc Fed khó giảm lãi suất sớm và ảnh hưởng từ đà giảm của cổ phiếu Deutsche Bank. Thị trường chứng khoán Châu Á phiên giao dịch thứ Ba (09/07) có diễn biến trái chiều, chỉ số Hang Seng của Hong Kong vẫn giảm -265.19 điểm tương ứng 0.94%. Chỉ số Shanghai Composite giảm -5.13 điểm, tương ứng 0.18%. Ngoài ra, căng thẳng thương mại Nhật - Hàn vẫn tiếp diễn khi Bộ trưởng công nghiệp Nhật Bản cho biết rằng Nhật Bản sẽ không nghĩ tới chuyện rút lại các lệnh ràng buộc đối với hoạt động xuất khẩu nguyên vật liệu công nghệ cao tới Hàn Quốc. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản đóng cửa với mức tăng nhẹ 0.07% trong khi chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 0.59%.

Thị trường	Giá cuối cùng	% Thay đổi so với phiên trước
Australia	6,665.69	-0.10
Japan	21,565.15	0.14
Korea	2,052.03	-0.59
China	3,793.13	-0.25
Taiwan	10,702.78	-0.45
Hongkong	28,116.28	-0.76
Vietnam	969.05	0.28
Indonesia	6,388.32	0.57
Malaysia	1,682.87	0.31
Thailand	1,136.68	-0.78
Philippine	8,042.04	-0.12
Singapore	3,329.46	-0.14

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 25/07/2019 Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu
- 30/07/2019 Họp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 30/07/2019 Họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật
- 25/08/2019 Hội nghị thượng đỉnh G7

CÁC THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Market	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %	P/E	P/B	Earning Yield %	Risk-free Rate %
STOCKS									
Australia	S&P/ASX 200	6,665.7	1:55:16 PM	-0.10	18.05	17.9	2.1	5.6	1.3
Japan	Nikkei 225	21,565.2	1:15:02 PM	0.14	7.75	16.0	1.5	6.2	(0.1)
Korea	KOSPI 200	2,052.0	4:03:30 PM	-0.59	0.54	11.6	0.9	8.6	1.5
China	CSI 300	3,793.1	2:00:18 PM	-0.25	25.99	14.1	1.6	7.1	3.2
Hongkong	Hang Seng	28,116.3	3:08:24 PM	-0.76	8.79	11.0	1.2	9.1	1.5
Taiwan	TAIEX	10,702.8	12:47:00 PM	-0.45	10.03	16.1	1.7	6.2	0.7
Vietnam	VN	969.1	3:01:33 PM	0.28	8.57	16.8	2.6	6.0	4.6
Indonesia	JCI	6,388.3	4:15:00 PM	0.57	3.13	19.8	2.3	5.0	7.3
Malaysia	KLCI	1,682.9	4:05:00 PM	0.31	-0.46	21.3	1.7	4.7	3.6
Thailand	Set 50	1,136.7	5:07:00 PM	-0.78	8.78	18.1	2.0	5.5	2.0
Philippine	PSEi	8,042.0	2:20:00 PM	-0.12	7.72	19.5	2.0	5.1	5.7
Singapore	Straits Times	3,329.5	4:20:00 PM	-0.14	8.50	13.5	1.1	7.4	1.9
India	Nifty 50	11,555.9	5:35:18 PM	-0.02	6.38	25.1	2.7	4.0	6.9
Pakistan	KSE100	33,847.8	5:35:05 PM	0.31	-8.68	8.3	1.0	12.1	
Bangladesh	DSE Broad	5,280.0	3:30:00 PM	-0.73	-1.96				8.4
Israel	MSCI Israel	193.4	7/8/2019	-0.28	7.45		1.4		2.0
South Africa	FTSE/JSE Top 40	50,950.8	5:35:18 PM	-1.35	9.04	15.1	1.4	6.6	8.7
Turkey	BIST 30	122,920.4	5:35:19 PM	-0.88	7.50	6.5	0.9	15.5	16.4
Saudi Arabia	TASI	8,843.5	5:35:06 PM	0.19	12.99	19.7	2.0	5.1	4.1
Italy	FTSE/MIB	21,901.8	5:35:16 PM	-0.34	19.53	12.6	1.1	7.9	1.7
France	CAC 40	5,564.7	5:35:15 PM	-0.44	17.63	18.7	1.6	5.3	(0.1)
German	DAX 30	12,408.3	5:35:19 PM	-1.08	17.51	16.3	1.5	6.1	(0.36)
UK	FTSE 100	7,540.5	5:35:17 PM	-0.12	12.07	17.9	1.7	5.6	0.7
Swiss	SMI	9,932.6	5:35:14 PM	-0.62	17.83	20.3	2.4	4.9	(0.6)
Argentina	Merval	41,755.7	7/5/2019	0.91	37.84	8.8	1.7	11.4	11.5
Brazil	Ibovespa	104,530.2	7/8/2019	0.42	18.94	19.0	2.0	5.3	7.3
Canada	S&P/TSE	16,463.0	7/8/2019	-0.48	14.94	17.7	1.7	5.7	1.6
Mexico	Mexican IPC	43,589.1	7/8/2019	0.42	4.68	15.7	1.8	6.4	7.4
US	S&P 500	2,976.0	7/8/2019	-0.48	18.71	19.6	3.3	5.1	2.1
US	Dow Jones	26,806.1	7/8/2019	-0.43	14.91	17.1	3.8	5.8	2.1
US	NASDAQ	8,098.4	7/8/2019	-0.78	22.05	32.1	4.5	3.1	2.1
Emerging Markets	EEM	42.7	7/8/2019	-0.61	9.24				
Developed Markets	EFA	65.8	7/8/2019	-0.57	11.93				
Frontier Markets	FM	30.0	7/8/2019	0.17	14.88				

Asset	Index	Last Price	Time	1D %	YTD %
BONDS					
20+ Year Treasury					
Bond	TLT	132.6	7/8/2019	0.14	9.14
7-10 Year Treasury					
Bond	IEF	109.5	7/8/2019	-0.10	5.07
CURRENCIES					
Dollar Index		97.5	5:40:18 PM	0.12	1.38
USD/EUR	Euro	0.9	5:50:18 PM	-0.08	-2.32
USD/GBP	Pound Sterling	0.8	5:50:18 PM	-0.48	-2.39
USD/JPY	Japanese Yen	108.8	5:50:19 PM	0.08	-0.81
USD/CNY	Chinese Yuan	6.9	5:50:18 PM	0.05	0.10
USD/CHF	Swiss Franc	1.0	5:50:19 PM	0.09	1.28
USD/ARS	Argentine Peso	41.8	7/5/2019	0.01	9.93
USD/ZAR	South African Rand	14.2	5:50:18 PM	0.28	-0.93
USD/TRY	Turkish Lira	5.7	5:50:19 PM	-0.40	7.39
USD/MXN	Mexican Peso	18.9	5:50:19 PM	0.09	-3.80
USD/INR	India Rupee	68.6	5:50:17 PM	-0.05	-1.66
USD/BRL	Brazil Real	3.8	7/8/2019	-0.33	-1.90
USD/THB	Thai Baht	30.8	5:50:18 PM	0.05	-4.85
USD/PHP	Philippine Piso	51.4	3:59:30 PM	0.07	-2.33
USD/IDR	Indonesian Rupiah	14,130.0	3:56:52 PM	0.16	-1.84
USD/MYR	Malaysian Ringgit	4.1	4:56:07 PM	0.05	0.20
USD/VND		23,229.0	3:04:20 PM	-0.08	0.23
EUR/VND		26,032.0	9:32:51 AM	-0.21	-2.17
JPY/VND		213.5	5:50:00 PM	-0.17	0.81
CNY/VND		3,373.5	5:50:12 PM	-0.14	-0.02
JPY/EUR		0.8	5:50:14 PM	-0.01	3.05
EUR/CNY		7.7	5:50:17 PM	-0.09	-1.96
Bitcoin		12,398.1	5:50:19 PM	1.56	237.44
COMMODITIES					
CRB Comodity Index					
		404.7	7/8/2019	0.15	-1.08
Copper (USD/lb.)		262.0	5:26:07 PM	-1.36	-0.42
WTI Crude (USD/bbl.)		58.1	5:40:19 PM	0.78	27.97
Brent Crude (USD/bbl.)		64.7	5:40:16 PM	0.89	20.22
Natural Gas (USD/MMBtu.)		2.4	5:39:30 PM	-0.25	-18.47
Rubber (JPY/kg)		230.0	3:18:02 PM	0.00	33.72
Gold (USD/t oz.)		1,389.9	5:40:18 PM	-0.72	8.48

Nguồn: Bloomberg 7/9/2019

THỐNG KÊ

GAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 22 PHIÊN GẦN NHẤT

Đơn vị: Tỷ VNĐ

	HOSE		HNX		UPCOM		Toàn thị trường		
	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị mua	Giá trị bán	Mua/bán ròng
9/7/2019	1,477.81	1,350.18	9.06	1.26	45.25	49.55	1,532.12	1,400.99	131.13
8/7/2019	601.89	409.61	2.28	1.85	22.00	23.86	626.17	435.32	190.85
5/7/2019	506.75	416.55	9.57	7.53	26.79	23.85	543.11	447.93	95.18
4/7/2019	473.52	356.51	18.47	6.09	67.45	50.67	559.44	413.27	146.17
3/7/2019	487.79	498.66	9.24	3.88	54.56	48.85	551.59	551.39	0.20
2/7/2019	590.32	626.62	10.93	54.43	37.33	39.55	638.58	720.60	(82.02)
1/7/2019	328.60	436.62	5.04	3.34	33.24	38.08	366.88	478.04	(111.16)
1/7/2019	328.60	436.62	5.04	3.34	33.24	38.08	366.88	478.04	(111.16)
28/6/2019	806.66	631.60	11.71	8.93	89.87	35.61	908.24	676.14	232.10
27/6/2019	468.22	451.61	5.45	3.54	36.53	21.63	510.20	476.78	33.42
26/6/2019	603.33	444.28	12.96	3.70	98.80	43.40	715.09	491.38	223.71
25/6/2019	558.50	616.08	10.26	13.83	40.24	34.55	609.00	664.46	(55.46)
24/6/2019	418.31	511.25	3.77	2.37	185.46	189.25	607.54	702.87	(95.33)
21/6/2019	1,667.90	2,019.10	4.31	4.08	44.06	38.23	1,716.27	2,061.41	(345.14)
20/6/2019	581.21	591.67	4.78	6.98	42.10	24.70	628.09	623.35	4.74
19/6/2019	771.05	738.79	3.21	5.30	39.78	42.31	814.04	786.40	27.64
18/6/2019	705.33	688.85	3.41	5.23	70.20	66.54	778.94	760.62	18.32
17/6/2019	723.70	620.10	4.75	3.29	46.04	34.58	774.49	657.97	116.52
14/6/2019	511.88	574.35	1.61	2.71	23.84	37.42	537.33	614.48	(77.15)
13/6/2019	379.85	458.88	7.43	0.77	44.41	21.44	431.69	481.09	(49.40)

Chi tiết giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài

HOSE				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp VN Index
VNM	125000	0.64	900.8	0.41
PVT	17300	2.98	97.2	0.04
MSN	84200	-0.36	91.8	-0.10
PLX	64000	0.16	74.0	0.04
HPG	21350	-1.84	47.9	-0.33

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VNM	125000	0.64	906.1	0.41
PVT	17300	2.98	110.2	0.04
MSN	84200	-0.36	82.9	-0.10
HPG	21350	-1.84	48.1	-0.33
VIC	116000	0.00	24.7	0.00

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PLX	64000	0.16	67.4	0.04
VRE	36400	1.68	34.9	0.41
VGC	21500	4.37	15.8	0.12
GAS	104400	1.36	10.8	0.79
MSN	84200	-0.36	8.9	-0.10

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
VPI	41700	0.60	(13.7)	0.01
PVT	17300	2.98	(13.0)	0.04
VCB	71900	0.84	(9.0)	0.66
HDB	26150	0.58	(7.5)	0.04
CII	21750	-1.14	(6.1)	-0.02

HNX				
Nước ngoài mua nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua (Tỷ VNĐ)	Đóng góp HNX Index
PVS	23600	1.29	7.1	0.00
HHP	19100	9.77	0.6	0.00
TNG	21600	0.93	0.5	0.00
VHL	30000	8.30	0.3	0.00
DHT	34900	1.45	0.1	0.00

Nước ngoài bán nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
NTP	34000	-1.45	0.2	0.00
BVS	11200	-0.88	0.2	0.00
DGC	30900	0.00	0.2	0.00
DHT	34900	1.45	0.2	0.00
KST	17600	3.53	0.1	0.00

Nước ngoài mua ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
PVS	23600	1.29	7.1	0.00
HHP	19100	9.77	0.6	0.00
TNG	21600	0.93	0.5	0.00
VHL	30000	8.30	0.3	0.00
IDV	30200	0.00	0.1	0.00

Nước ngoài bán ròng nhiều nhất				
CP	Giá đóng cửa	% Thay đổi	Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)	Đóng góp Index
NTP	34000	-1.45	(0.2)	0.00
DGC	30900	0.00	(0.2)	0.00
KST	17600	3.53	(0.1)	0.00
BVS	11200	-0.88	(0.1)	0.00
MAS	46000	0.00	(0.1)	0.00

Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>